

CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ AN NINH - QTECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ AN NINH - QTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QTECH REFRIGERATION ELECTRICAL ENGINEERING AND SECURITY EQUIPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: QTECH R&S CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108832557

3. Ngày thành lập: 19/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Bộ, Xã Phù Đồng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988666918 - 0932666919 Fax:

Email: codienlanhqtech@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322(Chính)
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
4.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
5.	Sản xuất đường	1072
6.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
7.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm	1079
8.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
9.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
10.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng - Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai - Sản xuất đồ uống không cồn	1104
11.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
12.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại Chi tiết: Loại trừ: Hoạt động sản xuất chai LPG, chai LPG mini.	2512
13.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
14.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513

15.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
16.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
17.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
18.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
19.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
20.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
21.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
22.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: – Sửa chữa các mặt hàng: + Máy kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; + Thiết bị kiểm tra nồng độ cồn; + Thiết bị giám sát điện thoại di động GSM; + Các loại thiết bị giám sát điện thoại di động khác.	3312
23.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
24.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
25.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
26.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
27.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
28.	Xây dựng công trình điện Loại trừ: Các hoạt động do nhà nước kinh doanh độc quyền	4221
29.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
30.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
31.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
33.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
34.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
37.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ: Hoạt động đấu giá Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) - Bán buôn xe có động cơ khác	4511

38.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ: Hoạt động đấu giá Chi tiết: - Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) - Đại lý xe có động cơ khác	4513
39.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm.	4620
40.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
41.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Loại trừ hoạt động đấu giá. Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
42.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm - Loại trừ hoạt động đấu giá.	4651
43.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4652
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4653
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Loại trừ: Hoạt động đấu giá - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị cứu nạn, cứu hộ.	4659
46.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Loại trừ kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, kinh doanh các loại pháo, trừ pháo nổ, kinh doanh công cụ hỗ trợ (bao gồm cả sửa chữa), mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, kinh doanh dịch vụ tiên hành công việc bức xạ Loại trừ kinh doanh vàng và các chất cấm	4669
47.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Loại trừ: Kinh doanh thuốc lá, thuốc láo	4711

48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
49.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Loại trừ: Kinh doanh thuốc lá, thuốc láo	4781
50.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách đường bộ bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định ở các địa bàn khác - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi ở các địa bàn khác - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
52.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
53.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Dịch vụ phục vụ đồ uống Quán rượu, bia, quầy bar Quán cà phê, giải khát Dịch vụ phục vụ đồ uống khác	5630
54.	Lập trình máy vi tính Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm	6201
55.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
56.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng	7020

57.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy - Thầu và tổng thầu thi công xây dựng công trình - Lập hồ sơ mời thầu, tư vấn lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị và xây lắp các công trình dựng công nghiệp và dân dụng - Lập dự án đầu tư, báo cáo đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình công nghiệp và dân dụng - Giám sát thi công xây dựng - Khảo sát địa hình; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; - Kiểm định xây dựng.	7110
58.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới Kinh doanh dịch vụ kiểm định chất lượng công trình xây dựng Kinh doanh dịch vụ thí nghiệm chuyên ngành xây dựng Kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp về kỹ thuật Kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường Kinh doanh dịch vụ đánh giá, định giá và giám định công nghệ	7120
59.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
60.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm	7730
61.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
62.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
64.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của trường chuyên biệt – Hoạt động kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa - Dạy nghề, ngoại ngữ cho người lao động; tổ chức bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài	8559
65.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
66.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất.	7410

6. Vốn điều lệ: 800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐẶNG TRẦN QUANG	Thôn Bộ, Xã Phù Đồng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	720.000.000	90,000	001086003830	
2	NGUYỄN VIỆT THẮNG	Xóm Ba, Xã Phù Đồng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	80.000.000	10,000	001089010961	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG TRẦN QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/07/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001086003830

Ngày cấp: 24/11/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bộ, Xã Phù Đồng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Bộ, Xã Phù Đồng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội